

Số: 105/2017/HS-ST
Ngày 20- 12- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Chủ

Ông Nguyễn Đắc Nghị

Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Mai Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lưu Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2017/HSST, ngày 14 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo: **Trần Đình T**, sinh ngày 02/02/1963 tại thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình Phú, sinh năm 1926 (chết năm 2009) và bà Nguyễn Thị Lộc, sinh năm 1929. Trú tại thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; có vợ Quách Thị Thơm và có 02 con.

Tiền án: Bản án số 32/2010/HSST ngày 29/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt Trần Đình T 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 06/2012/HSST ngày 01/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Đình T 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 17/2014/HSST ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Trần Đình T 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/01/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt về địa phương; tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 7/10 và ở nhà lao động tự do.

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/8/2017 đến ngày 02/9/2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Đình T, sinh năm 1968

Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/8/2017, Trần Đình T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đỏ đen biển kiểm soát 34M3-3650 đi đến khu vực nghĩa trang Thần Bùng thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Trần Đình T nhìn thấy 01 con bò cái màu vàng của Anh Trần Đình T, sinh năm 1968, trú tại thôn D, xã T đang bị giàng ở bờ sông cách nghĩa trang 30m. Trần Đình T quan sát không có ai trông coi con bò nên Thê điều khiển xe mô tô vào trong nghĩa trang, dựng xe đi bộ ra chỗ con bò, Thê dùng tay trái nắm đoạn cọc sắt giàng bò rồi dắt con bò vào trong nghĩa trang. Khi Trần Đình T dắt con bò đi được khoảng 30m thì nhìn thấy 01 con bê con đi theo, Thê nhặt 01 viên gạch ném để con bê chạy đi, đúng lúc này Anh Trần Đình T đi từ nhà ra chỗ giàng bò thì phát hiện thấy Thê đang dắt trộm con bò của mình. Anh T vừa đuổi theo Thê, vừa truy hô quần chúng nhân dân đuổi bắt Thê. Trần Đình T bỏ chạy ra chỗ dựng xe mô tô, định lấy xe bỏ chạy nhưng bị anh T đuổi kịp, kéo đổ xe của Thê. Trần Đình T bỏ chạy vào trong thôn D, chạy được khoảng 400m thì bị ngã nên bị quần chúng nhân dân bắt, đưa về Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hưng Hà.

Bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 31/8/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 con bò cái lông màu vàng, nặng 250kg tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 30.000.000 đồng; 01 con bê màu vàng, nặng 70kg tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 10.000.000 đồng.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 30/8/2017.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 17 giờ ngày 30/8/2017

Lời khai của người làm chứng gồm: anh Trần Xuân Bình, sinh năm 1976, và anh Trần Ngọc Ánh, sinh năm 1970, cùng trú tại thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Bản cáo trạng số 101/KSĐT, ngày 13/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 138, Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại Anh Trần Đình T trình bày: Anh đi từ nhà ra chỗ giàng bò thì phát hiện thấy Thê đang dắt trộm 01 con bò cái màu vàng của anh. Anh T vừa đuổi theo Thê, vừa truy hô quần chúng nhân dân đuổi bắt Thê. Tại phiên tòa anh T không yêu cầu bị cáo Thê phải bồi thường.

Trong phần tranh luận, ông Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thê về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Thê từ 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù;

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng vì bị cáo Thê là lao động tự do không có thu nhập.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thê đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Khoảng 14 giờ ngày 30/8/2017, tại khu vực nghĩa trang Thần Bùng thuộc địa phận thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Trần Đình T có hành vi trộm cắp 01 con bò cái lông màu vàng, nặng 250kg của Anh Trần Đình T, sinh năm 1968, trú tại thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, trị giá 30.000.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 31/8/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 con bò cái lông màu vàng, nặng 250kg tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 30/8/2017.

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 17 giờ ngày 30/8/2017. Đơn đề nghị và lời khai của người bị hại là Anh Trần Đình T, sinh năm 1968, trú tại thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Lời khai của người làm chứng gồm: anh Trần Xuân Bình, sinh năm 1976, và anh Trần Ngọc Ánh, sinh năm 1970, cùng trú tại thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Hải Dương

Bị cáo Trần Đình T có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bản án số 17/2014/HSST ngày 26/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy, hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo Trần Đình T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tổ chức phiên tòa xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian nhất định, mới có thể đảm bảo an ninh, trật tự và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đình T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mục đích trộm cắp tài sản của bị cáo là vụ lợi trái pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đình T không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trần Đình T được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét nhân thân bị cáo Trần Đình T có nhân thân xấu thể hiện bị cáo chưa được xóa án tích.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự :Anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì đối với bị cáo Thê cho nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Chị Chuốc cho Trần Đình T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đỏ đen, biển kiểm soát 34M3-3650 không biết bị cáo Thê sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Cần trả lại cho chị Chuốc là phù hợp với quy định của pháp luật. Cần tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng trên bao có in chữ: Nhà máy sản xuất bao bì, bạt nhựa Tú Phương đã cũ; 01 quần dài chất liệu vải màu đen đã qua sử dụng; 01 áo phông màu xanh xám kẻ ngang.

[10] Quá trình điều tra Trần Đình T khai khi bị bắt quả tang bị cáo đã bị quần chúng nhân dân đánh gây thương tích, bản thân bị cáo không xác định được ai là người gây thương tích cho mình. Ngày 11/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 119 để trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với Trần Đình T nhưng bị cáo kiên quyết từ chối và có đơn xin từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ để xử lý đối với những người đã đánh gây thương tích cho Trần Đình T. Tại phiên tòa bị cáo Thê cũng không đề nghị về thương tích của bị cáo cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí hình sự: Bị cáo Thê phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T **04 (bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 30 tháng 8 năm 2017).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo Thê.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α màu đỏ đen, biển kiểm soát 34M3-3650. Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng trên bao có in chữ: Nhà máy sản xuất bao bì, bạt nhựa Tú Phương đã cũ; 01 quần dài chất liệu vải màu đen đã qua sử dụng; 01 áo phông màu xanh xám kẻ ngang. (Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đang quản lý).

Về án phí: Bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thê, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- UBND xã V-Thanh Hà
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Huy Hoàng